TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngẫu.
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 935/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh **Phan Xuân H**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Xuân H kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng

không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn suốt ngày ăn nH, bỏ bê không chăm lo cho gia đình, anh H còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Phan Xuân H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 15/12/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 cháu Q và H. Tạm thời, không yêu cầu anh H dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Xuân H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/12/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh tại Tòa án thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 15/12/2015. Trường hợp ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Th nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Th và anh H kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Chị Th cho rằng quá trình sống chung vợ chồng ở thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường cãi vã nhau nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh

H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nH, không quan tâm chăm sóc con cái. Chị còn phát hiện anh H ngoại tình với người con gái khác. Anh H xác định giữa anh và chị Th có phát sinh mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không hợp nhau, tình trạng mâu thuẫn kéo dài không hòa giải đoàn tụ được. Tháng 09/2022 chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh đã liên hệ hòa giải làm lành với chị Th nhiều lần nhưng chị Th không đồng ý. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Th yêu cầu xin ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phan Xuân H, sinh ngày 15/12/2015 và Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 26/11/2013. Chị Th đề nghị giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H, cháu Q có nguyện vọng được sống với mẹ. Anh H đồng ý giao 02 con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, phù hợp với quy định tại Điều 81 - 84 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 2014.

Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th và bị đơn anh Phan Xuân H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Phan Xuân H có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Phan Xuân H có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/12/2013. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị Th, anh H đã ly thân từ tháng 09/2022

đến nay mà không hàn gắn đoàn tụ được. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, chị Th xin ly hôn anh H tại Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th về việc xin ly hôn với anh Phan Xuân H thì thấy rằng: Chị Th, anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/12/2013 nên xác định hôn nhân giữa chị Th, anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Tại bản tự khai ngày 20/4/2023 anh H đồng ý ly hôn với chị Th. Xét thấy, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó không thể buộc một cuộc hôn nhân tồn tại mà không có hạnh phúc. Mặt khác anh H cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương Th, xử cho chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn anh Phan Xuân H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 15/12/2015. Trường hợp ly hôn chị Th, anh H thỏa thuận giao 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Thị Diễm Q, Phan Xuân H nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Th là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Th về việc xin ly hôn với anh Phan Xuân H. Xử cho chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn với anh Phan Xuân H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 15/12/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Th, anh H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006512 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Phương Th, anh Phan Xuân H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Văn Thành**